

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29-4-2022  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Danh Văn Hoàng

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp C, xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. (Có mặt).

***-Bị đơn:*** Anh Bùi Trung H1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp S, xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hạnh trình bày:

Chị H và anh H1 có tìm hiểu nhau một thời gian ngắn thì về chung sống, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 09/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Sau đó, hai vợ chồng làm ăn sinh sống cùng gia đình chị H tại ấp C, xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng có hạnh phúc nhưng sau

đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Anh H1 đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp S, xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng sinh sống, không còn tới lui, quan tâm đến chị H.

Trong quá trình chung sống chị H và anh H1 có một con chung là Bùi Bảo L (nam), sinh ngày 25/02/2021 hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có. Do hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên chị H xin ly hôn với anh H1, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có.

Bị đơn anh Bùi Trung H1 vắng mặt, không tham dự phiên tòa và không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Kết quả xác minh của Tòa án:*

Bà Ngô Thị L là mẹ ruột của chị Phạm Thị H trình bày về quá trình chung sống giữa chị H và anh H1 như chị H đã nêu. Về mâu thuẫn vợ chồng thì bà cho rằng gần tết năm 2021, anh H1 về nhà cha mẹ ruột ở xã Vĩnh Trị rồi ở luôn bên đó, bỏ mặc vợ con không quan tâm, thăm hỏi từ khi chị H sinh con cho đến nay;

Chính quyền địa phương nơi anh H1 sinh sống thì xác nhận hiện anh H đã về nhà cha mẹ ruột ở ấp S, xã Vĩnh Trị sinh sống, còn về mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 như thế nào thì địa phương không nắm được. Chị H và anh H1 có một con chung hiện chị H trực tiếp nuôi.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn ông H1 chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Bà H và ông H1 có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà H xin ly hôn vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã sống ly thân. Ông H1 không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: Cháu Bùi Bảo L, sinh ngày 25/02/2021 dưới 36 tháng tuổi và đang sống với bà H, đồng thời bà H có yêu cầu được nuôi con, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu L nên căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà H. Do bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Từ những cơ sở trên, căn cứ quy định tại các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 19, 51, 56, 81, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp S, xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn anh Bùi Trung H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào năm 2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp, việc chị H xin ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị H cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H1 đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và bỏ mặc không quan tâm đến chị và con nhỏ. Hiện cả hai không còn tình cảm và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, kết quả xác minh của Tòa án cũng phù hợp với những lời trình bày của chị H.

[2.3] Anh H1 không thể hiện ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của chị H mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bỏ mặc kết quả giải quyết vụ án, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có một con chung là cháu Bùi Bảo L (nam), sinh ngày 25/02/2021 và hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, chị H yêu cầu được nuôi con còn anh H1 không thể hiện ý kiến hay có tranh chấp gì. Xét thấy cháu bé còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi và chị H đang trực tiếp nuôi nên tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày chị và anh H1 có tài sản chung nhưng chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Chị H cho rằng chị và anh H không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Bùi Trung H1.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Bảo L (nam), sinh ngày 25/02/2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Bùi Trung H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị H xác định không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003548 ngày 23/11/2021 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H. Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Yến Linh**